

Luyện đề: Văn học và quá trình tiếp nhận

Đề bài: Chế Lan Viên từng viết:

“Rồi tác phẩm rời anh như con thuyền rời bến

Sống cuộc đời riêng, anh không dự kiến

Nó trôi đến các thời gian xa, những năm tháng mơ hồ

Với ngọn gió anh thổi vào buồn trang giấy lúc xa bờ”

(Trích “Con thuyền”)

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của mình hãy làm sáng tỏ.

BÀI LÀM

Ai đó đã nói rằng: giá trị của một tác phẩm văn học không nằm ở những lời phê bình, ca tụng hoa mỹ của các nhà thẩm bình văn học mà nằm ở những rung cảm tác phẩm mang đến cho người đọc, khiến người ta có thể khóc, cười, có thể khổ đau, sung sướng,...Tác phẩm văn học không đơn thuần là những con chữ nằm im trên trang giấy mà nó là những con chữ “biết nói”, là một sinh thể “sống”, một chỉnh thể toàn vẹn có khả năng vượt lên tầm kiểm soát, suy nghĩ của nhà văn – cha đẻ của tác phẩm. Bàn về điều này, nhà thơ Chế Lan Viên nói rằng:

“Rồi tác phẩm rời anh như con thuyền
rời bến

Sống cuộc đời riêng, anh không dự
kiến

Nó trôi đến các thời gian xa, những
năm tháng mơ hồ

Với ngọn gió anh thổi vào buồm trang
giấy lúc xa bờ”

(Trích “Con thuyền”)

Mượn cách nói đầy hình ảnh, Chế Lan Viên đã gửi đến cho ta một thông điệp về mối quan hệ giữa tác phẩm – nhà văn. Ta biết rằng tác phẩm văn học là “con đẻ” của nghệ sĩ. Để một tác phẩm được “chào đời”, trước đó nhà văn đã trải qua một hành trình dài “thai nghén”: lựa chọn đề tài, khơi nguồn cảm hứng, xử lý hình ảnh, giọng điệu... Do vậy, có thể nói rằng: tác phẩm văn học là sản phẩm chủ quan của nghệ sĩ. Nhà văn tạo ra đứa con tinh thần để gửi gắm vào trong đó những triết lí, tình cảm, tư tưởng, thông điệp của mình. Tuy nhiên, công bằng mà nói, tác phẩm văn học cũng như một sinh thể sống. Nó được sinh ra và cần được lớn lên, được trưởng thành. Sự trưởng thành, lớn lên của tác phẩm bắt đầu vào thời khắc “tác phẩm rời anh như con tàu rời bến” Thuyền có ra khơi người ta mới biết được giá trị và sức mạnh của thuyền. Tác phẩm văn học cũng không ngoại lệ. Giây phút tác phẩm rời xa nhà văn, đến với công chúng, đến với cuộc đời mới thực là lúc cuộc sống của nó bắt đầu. Mỗi một sáng tác là một số phận, một hành trình khác nhau. Nó có đời sống riêng mà ngay đến nhà văn cũng không thể nào lường trước hay đoán định. Số mệnh của tác phẩm lúc này không còn nằm ở ý kiến chủ quan của nghệ sĩ mà nằm ở sự đánh giá, quyết định của bạn đọc. Đây là một quá trình mang tên “tiếp nhận văn học”

Một thời gian dài, lí luận văn học chỉ chú ý đến nhà văn – tác phẩm, nhưng khi thời gian đưa đẩy đến thời hiện đại và thời hậu hiện đại, người ta đã có một cái nhìn mới, và cho rằng: người đọc mới chính là yếu tố quan trọng, có liên quan đến số mệnh của văn học. Bởi thực tế, nhà văn cũng chỉ là bao con người bình thường, cũng nằm trong vòng xoay của sinh – lão – bệnh – tử. Nhà văn không bao giờ có thể đồng hành cùng những “đứa con tinh thần” của mình hết lớp thời gian này đến lớp thời gian khác. Tuy nhiên, người đọc thì không bao giờ có thể thiếu, có thể hết ở mọi thời đại. Do vậy, vấn đề tiếp nhận văn học của bạn đọc là một trong những vấn đề quan trọng. Người đọc sẽ chỉ lưu giữ và đón nhận những tác phẩm văn học có giá trị thực sự. Điều này lại phụ

thuộc ở sức mạnh và giá trị nội tại của chính tác phẩm.

Dường như, tác phẩm văn học có một đôi chân vô hình và kì diệu, có khả năng đi xuyên qua mọi thời đại, mọi cuộc sống, môi trường: “Nó trôi đến các thời gian xa, những năm tháng mơ hồ”. Văn học bao đời luôn có một sức sống âm thầm mà mãnh liệt. Đúng như Sêđrin nói rằng: “Nghệ thuật nằm ngoài quy luật của sự băng hoại. Chỉ mình nó không thừa nhận cái chết”. Vậy sức sống của văn học là nằm ở đâu? Phải chăng nó nằm ở đôi cánh của tình yêu thương, nằm ở ngọn gió của tư tưởng cao đẹp, nằm ở đôi mắt của sự thấu hiểu... mà nhà văn đã thổi vào trong mỗi sáng tác. Ta biết: “Văn học là nhân học”, “ý nghĩa đích thực của một tác phẩm văn chương là góp phần nhân đạo hoá con người”, hướng con người tới cái Chân – Thiện – Mỹ, cái cao cả, tốt đẹp. Nhân loại chỉ cứu vớt những tác phẩm cứu vớt nhân loại. Văn học viết ra là để con người, vì con người. Nhà văn là “người cho máu”, là người nguyện đem tất cả tình yêu thương con người cũng như thế giới tâm hồn mình vào trong tác phẩm. Tác phẩm văn học mà chỉ khơi những tình cảm rất nhẹ, rất nông sẽ chẳng thể nào để lại ấn tượng sâu đậm đến người đọc. Trái lại, những tác phẩm ca tụng tình thương, lòng bác ái, sự công bình”, “là người gần người hơn” sẽ có một sức sống bất diệt. Văn học phải bồi đắp cho con người những tình cảm ta chưa có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có để “cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của mỗi cá nhân bỗng dài riêng ra đến trăm nghìn lần”

Như vậy, có thể khẳng định rằng: một tác phẩm văn học không kết thúc vào lúc nhà văn hoàn tất nét bút cuối cùng. Mà sức sống của tác phẩm nghệ thuật chỉ có thể khơi dậy khi nó đến tay người đọc, đối mặt với dư luận thậm chí với cả những khó khăn, thử thách. Nhưng đúng như dân gian có câu: “đường dài mới biết ngựa hay”, có bước đi, có đối diện với khó khăn, có trôi đến “các thời gian xa, những năm tháng mơ hồ” mới biết được chính xác đâu là văn chương chân chính. Vượt lên cả sức tưởng tượng của nhà văn, tác phẩm văn học tự có một cuộc sống riêng của nó. Nhưng xét đến cùng, để có được sức sống bền lâu, để có những bước đi vững chãi đến với trái tim người đọc thì bản thân tác phẩm phải chứa đựng trong mình những giá trị nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật độc đáo, đặc sắc, in đậm hình bóng, dấu ấn của nhà văn. Tác phẩm như thế chắc chắn rằng dù phải đối diện với khó khăn, những bình luận trái chiều... thì rồi cuối cùng vẫn trở về với cái đích mang tên giá trị đích thực.

Những vần thơ mang đậm triết lý, lí luận của Chế Lan Viên đã giúp ta nhận ra một sự kì diệu và thú vị ngấm ẩn trong thế giới văn học, đặc biệt là tác phẩm văn học. Ta tự hỏi: phải chăng khi Nguyễn Du – đại thi hào của văn học dân tộc khi viết kiệt tác “Truyện Kiều”, hẳn ông không thể tưởng tượng “đứa con” ấy của mình lại có thể

“sống” được đến hơn hai trăm năm và thậm chí là lâu hơn nữa. Phải chăng cụ Tiên Điền cũng không thể tưởng tượng đến viễn cảnh “đứa con” ấy của mình được người ta mang ra đánh giá, bình luận từng chi tiết, hình ảnh, rồi người ta cãi cọ nhau, tranh luận nhau... Thế đó, “Rồi tác phẩm rời anh như con thuyền rời bến – Sống cuộc đời riêng, anh không dự kiến – Nó trôi đến các thời gian xa, những năm tháng mơ hồ - Với ngọn gió anh thổi vào buồm trang giấy lúc xa bờ”. “Truyện Kiều” sở dĩ có thể vượt qua bao lớp bụi thời gian để có thể được sức sống mãnh liệt cho đến hôm nay đó là bởi những giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật độc đáo, ấn tượng mà Nguyễn Du gửi vào trong tác phẩm. Đó là tấm lòng của một con người có “con mắt trông suốt sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt nghìn đời”, đã nhận ra và đồng cảm, xót thương cho thân phận của những con người đặc biệt là người phụ nữ trong xã hội nam quyền bất công:

“Đau đớn thay phận đàn bà

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”

“Truyện Kiều” có được sức sống bền lâu phải chăng còn bởi đó còn là “cuốn sách của nghìn tâm trạng, triệu tấm lòng, là cuốn sách mà khi ta đọc vào thấy một phần nào đó hình ảnh của mình thấp thoáng đâu đây. Nhờ thế mà “Truyện Kiều” dễ dàng in sâu vào tâm trí của bạn đọc.

Tác phẩm văn học đích thực có một sức mạnh phi thường vượt lên thời gian và xuyên qua không gian. “Những người khốn khổ” đâu chỉ là kiệt tác của Victor Hugo, đâu chỉ là kiệt tác của văn học Pháp mà còn là kiệt tác của văn học nhân loại. Victor Hugo có lẽ không thể nghĩ rằng tác phẩm của mình có thể đi “chu du” khắp đó đây trên quả địa cầu này. Với giá trị đó, “Những người khốn khổ” đã đặt chân đến với bạn đọc ở mọi quốc gia trên thế giới này, sống cuộc đời của chính mình. Nhờ có tác phẩm, chúng ta có được một cái nhìn rất khác về thủ đô Paris, về nước Pháp xa xôi vốn tưởng xa hoa, lộng lẫy, huy hoàng nhưng có ai ngờ, ẩn khuất sau vẻ ngoài hào nhoáng đó vẫn còn biết bao con người khốn khổ như Giăng – Văn – Giăng, như Phăng – tin, như Cô – đét... Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở đây thì tác phẩm sẽ không còn có giá trị lâu bền. Điều đáng quý đó là triết lý tình thương cùng cặp mắt nhân đạo cao cả của Hugo gửi gắm trong tác phẩm, kết tinh ở nhân vật lý tưởng Giăng – Văn – Giăng. Ám ảnh trong người đọc là câu nói của nhân vật này trước khi trở về với cát bụi: “Trên đời này duy chỉ có một điều thôi đó là tình yêu thương”.

Vận mệnh của một tác phẩm không phải lúc nào cũng dễ dàng và bằng phẳng, êm đẹp như trong tưởng tượng của thi sĩ. Cũng giống như đời thuyền ra khơi có khi phải gặp sóng gió, đời cây có lúc gặp bão giông, đời người có lúc gặp khó khăn, thử thách thì đời văn cũng không ít thăng trầm, gian truân. “Tây Tiến” của nhà thơ Quang Dũng từng có một cuộc đời như thế. Người ta cho rằng thi phẩm là mộng rớt, mộng rơi, người ta vui đập nó không thương tiếc. Đối với Quang Dũng, “Tây Tiến” là “đứa con cưng” gửi gắm bao yêu thương, nỗi nhớ của tác giả thì đối với phần đông người đọc một giai đoạn lại ghét bỏ tác phẩm bấy nhiêu. Nhưng quả thực “lửa thử vàng, gian nan thử sức” có đi qua bão giông mới thấy ánh mặt trời. Với giá trị đích thực của mình “Tây Tiến” cho đến hôm nay vẫn luôn có một sức sống lâu bền, thậm chí người ta còn đón đợi, yêu thích tác phẩm ngày một nhiều thêm bởi một khi đọc “Tây Tiến” lại sống dậy trong ta về một quá khứ đau thương mà hào hùng, một quá khứ với những năm tháng, những con người không thể nào quên. Thế mới biết, chiến tranh tàn ác đã cướp đi bao nhiêu con người hào hoa của dân tộc. Chiến tranh để cả dân tộc ra trận. Biết bao tinh hoa của đất Việt “ra đi không tiếc đời mình” ở tuổi mười tám, đôi mươi. Mặc dù phải đối diện với bao khó khăn:

“Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Thì người chiến sĩ vẫn luôn vui vẻ, lạc quan, hiên ngang, anh dũng, vẫn là những chàng trai Hà Nội giàu khát vọng, mơ mộng, hào hoa với giấc mơ về Hà Nội:

“Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”

Trong chiến tranh, đâu phải con người tu sĩ trở lên độc ác, lạnh giá, đâu phải lúc nào cũng trong tư thế “chấp tay súng” chiến đấu với kẻ thù. Đó không phải là hình ảnh của người chiến sĩ Việt Nam. Người lính Việt Nam là những con người quả cảm, anh dũng trên chiến trường nhưng rất đỗi lạc quan, bình dị thậm chí hài hước, hóm hỉnh trong cuộc sống bình thường, vào giờ phút nghỉ ngơi. Họ sẵn sàng tạm quên đi khói lửa để sống là chính mình, để vui vẻ bên nhau:

“Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”

Phải chăng hình ảnh người lính ấy đã giúp “Tây Tiến” luôn có một sức sống lâu bền trong trái tim bạn đọc. Nhắc nhở ta rằng: “có một bài ca không bao giờ quên, có một năm tháng không bao giờ quên” với những con người không bao giờ quên:

“Rời tác phẩm rời anh như con thuyền
rời bến

Sống cuộc đời riêng, anh không dự
kiến

Nó trôi đến các thời gian xa, những
năm tháng mơ hồ

Với ngọn gió anh thổi vào buồm trang
giấy lúc xa bờ”

Quả thực, tác phẩm văn học không phải là “xác bướm ép khô trên trang giấy” hay báu vật được treo cất trong tủ kính mà đích thực là những sinh thể sống động, có linh hồn riêng, đời sống riêng với những triết lí, tư tưởng sâu sắc mà nhà văn gửi vào trong tác phẩm thì sức sống của tác phẩm sẽ ngày một lâu dài hơn, mãnh liệt hơn. “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu là một tác phẩm như thế. “Chiếc thuyền ngoài xa” là truyện ngắn được Nguyễn Minh Châu viết ra nhằm hướng ngòi bút đến những con người lao động bình thường, bình dị trong cuộc sống mưu sinh mỗi mòn, khó nhọc. Mặc dù ra đời đã lâu nhưng tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị, vẫn khiến người đọc thức tỉnh bao điều mỗi lần mở trang sách ra. Rời bỏ Nguyễn Minh Châu, “Chiếc thuyền ngoài xa” hoà nhập vào cuộc đời rộng lớn, đem đến cho ta bao cảm xúc, dư vị giúp ta nhận ra rằng: thì ra trong cuộc sống có những điều khuất lấp, sâu xa mà chỉ đứng nhìn xa quan sát sẽ không thể phát hiện ra được. Cũng như nhân vật Phùng – một nhiếp ảnh gia, khi đứng từ bờ quan sát anh nhận thấy một cảnh đất trời cho, một cảnh tượng huy hoàng của biển, của con thuyền. Thế nhưng, khi tiến lại gần,

anh nhận ra một nghịch lí: hình ảnh người chồng đánh vợ không thương tiếc hay hình ảnh đứa con cầm dao lao vào đâm bố khiến Phùng không khỏi xót xa: thì ra ẩn sau cái hào nhoáng, lộng lẫy là những điều xa xỉ, thô thảm, xấu xa mà ta khó lòng nhận thấy. Bởi vậy, muốn đánh giá một điều gì ta không thể đứng từ xa quan sát mà phải đến gần, phải có cái nhìn cận cảnh để ta nhận xét. Ngược lại, trong cuộc sống có những thứ mà bên ngoài tưởng chừng xấu xa, thô kệch, nhưng thực chất lại là những viên ngọc sáng ngời, lại tiềm tàng vẻ đẹp khuất lấp. Đó chính là nhân vật người đàn bà hàng chài. Nhìn qua thì thấy đây là một người đàn bà chạc bốn mươi tuổi với thân hình lẩn “vẻ mặt xấu xa, lại là người cam chịu đến mức yếu hèn. Nhưng sau khi ngời tâm sự, được chỉ “dạy dỗ” cả Phùng và Đẩu – những con người được coi là có học thức, địa vị lại rời xa những nhận thức bấy lâu bị phong kín. Từ truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”, Nguyễn Minh Châu gửi đến cho ta thông điệp cần có một sự cai trị xã hội để con người sống đúng là mình, sống tốt, sống đẹp hơn. Không thể để con người tiếp tục bị tra tấn, bị bạo hành... Đây là điều giúp cho tác phẩm của Nguyễn Minh Châu có được thành công và giá trị.

Như vậy, có thể thấy tác phẩm văn học chỉ thực sự bắt đầu khi nó đến với người đọc. Nhưng giá trị của tác phẩm trước hết phải được nhờ vào bàn tay tài hoa cũng như cái tâm trong sáng của nghệ sĩ, sau đó là đến sự cảm nhận, thấu hiểu tinh tế của bạn đọc. Ý kiến của Chế Lan Viên không chỉ nói về quan hệ tác giả - tác phẩm mà còn là một gợi ý, một yêu cầu với nhà văn. Muốn cho “đứa con tinh thần” của mình có được bước đi tự tin, vững chãi, nhà văn phải thổi vào trong nó hơi thở của yêu thương, của những giá trị cao đẹp, đem lại cho người đọc sự hấp dẫn, thú vị. Có như thế tác phẩm mới tồn tại cùng thời gian, năm tháng.

Văn học là một bộ môn đặc biệt trong tất cả các bộ môn nghệ thuật. Văn học có một sức mạnh kì diệu lớn lao đưa con người tới những chân trời tươi sáng. Văn học mãi là người bạn đồng hành gắn bó với con người trên suốt hành trình rộng dài của cuộc sống!

Bài viết gốc: <https://chuyentauvanhoc.edu.vn/luan-de-van-hoc-va-qua-trinh-tiep-nhan>